

Án số: 22/2020/HSST

Ngày 05/05/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Hải.

Ông Đỗ Xuân Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05/05/2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn C. Sinh năm: 1988. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ tên bố: Dương Văn S. Sinh năm 1963.

Họ tên mẹ: Đào Thị B. Sinh năm 1964.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Nguyễn Thị N. Sinh năm 1995.

Con: Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Đào Duy S. Sinh năm: 1989. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ tên bố: Đào Duy Q. Sinh năm 1954.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D. Sinh năm 1958.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

* **Người bị hại:** ông Đặng Xuân Q, Sinh năm 1972. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Bà Nguyễn Thị H, Sinh năm 1974. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng:**
- Chị Dương Thị H, Sinh năm 1984. *Vắng mặt*
- Chị Hoàng Thị T, Sinh năm 1988. *Vắng mặt*
Đều trú tại: thôn X, xã H, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Văn Q, Sinh năm 1985. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Lê Văn K, Sinh năm 1993. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Bá H, Sinh năm 1984. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/8/2019, Dương Văn C sinh năm 1988 rủ Đào Duy S sinh năm 1989 ở cùng thôn đến nhà ông Đặng Xuân Q sinh năm 1972 ở thôn T, xã H, huyện Y để đòi nợ, S đồng ý. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 29N1-202.83 chở S đến nhà ông Q. Khi đến trước cổng nhà ông Q, S hỏi bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 là vợ ông Q “chú Q có nhà không”, bà H bảo “không”, S nói “Cô không phải nói dối, cháu thấy chú Q trong nhà rồi”. Sau đó, C và S đi vào trong nhà ngồi ở bàn uống nước nói chuyện với ông Q. Quá trình trao đổi thì C yêu cầu ông Q phải trả cho C số tiền 80.000.000 đồng, gồm tiền gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi 30.000.000 đồng. Ông Q trả lời “cho xin tiền lãi, còn tiền gốc trả 50.000.000 đồng”. C không đồng ý. Quá trình hai bên nói chuyện thì ông Q nói là trả 10.000.000 đồng tiền lãi và 50.000.000 đồng tiền gốc thì C đồng ý. Tuy nhiên, quá trình ngồi nói chuyện bà H vợ ông Q có lời lẽ chửi bới C và S nên C lại yêu cầu ông Q phải trả nốt 20.000.000 đồng tiền lãi còn lại thì ông Q nói không có tiền. Lúc này C cầm xuyên nước để trên bàn đập xuống mặt bàn nhưng không vỡ rồi lao sang dùng tay túm cổ áo ông Q và nói ông có trả tôi tiền không. S cầm chén nước trên bàn đập xuống nền nhà và nói nợ thì phải trả không bùng được đâu. Ông Q sợ quá chạy về phía giường. S cầm điều cày lao về phía ông Q vụt trượt vào lưng ông Q thì bà H vào can ngăn S, giằng được điều cày từ tay S và chạy ra ngoài hô hoán mọi người. Ông Q chạy về phía giường thì C nhảy lên giường, S cũng nhảy lên giường tiếp tục giằng co giữ tay ông Q. Khi ông Q bị ngã xuống giường, C dùng chân đạp hai cái vào vùng ngực ông Q. Lúc này, chị Hoàng Thị T sinh năm 1988, ở thôn X, xã H, huyện Y chạy vào can ngăn thì C và S dừng lại, bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, C, S tiếp tục quay lại nhà ông Q, C và S đi vào trong nhà

thấy ông Q ngồi ở ghế C hỏi “mai mấy giờ mày trả tao, trả bao nhiêu” thì ông Q nói “mai trả 70 triệu”, C nói “vay ở đâu thì lên đây mà trả” sau đó C, S đi về. Hậu quả: bà H bị thương ở mắt khâu 02 mũi, ông Q bị đau tức vùng ngực, không phải đi điều trị ở đâu.

Ngày 02/8/2019, bà H có đơn trình báo gửi đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ.

Ngày 10/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn C, tại thôn T, xã H, huyện Y nhưng không thu giữ, đồ vật gì.

Ngày 06/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bà H và ông Q. Bà H và ông Q đã có đơn từ chối giám định thương tích.

Đối với thiệt hại gây 03 thang giường và vỡ 01 chiếc chén uống nước, do giá trị tài sản không lớn nên ông Q, bà H không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-YM ngày 19/03/2020 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố các bị cáo Dương Văn C và Đào Duy S về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn C và Đào Duy S phạm tội “*Cường đoạt tài sản*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Văn C và Đào Duy S mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND xã nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không phải xem xét, giải quyết.

- Các bị cáo C và S đều đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng khác và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ vì tại quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, thể hiện rõ quan điểm. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/8/2019, tại nhà ông Đặng Xuân Q ở thôn thôn T, xã H, huyện Y, Dương Văn C và Đào Duy S đã có hành vi chửi bới, đe dọa uy hiếp tinh thần ông Q mục đích để chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo về tội “ *Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự thống nhất phân công về nhiệm vụ, các bị cáo đều phạm tội với vai trò người thực hành.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Các bị cáo đều có đơn đề nghị xin được cải tạo tại địa phương, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên

việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục trong một thời gian nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan công an không thu vật chứng gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn C và Đào Duy S phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Văn C 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Đào Duy S 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Dương Văn C và Đào Duy S mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên